

hụ lục V
Appendix V

BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY
REPORT ON CORPORATE GOVERNANCE

(Ban hành kèm theo Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

(Promulgated with the Circular No 96/2020/TT-BTC on November 16, 2020 of the Minister of Finance)

CÔNG TY CP
VINAFREIGHT

Số: 01-2022/BCQT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom – Happiness

TP.HCM, ngày 24 tháng 01 năm 2022

BÁO CÁO
Tình hình quản trị công ty
REPORT ON CORPORATE GOVERNANCE
(năm 2021)
(year of 2021)

Kính gửi:

- Ủy ban chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội.

To:

- The State Securities Commission;
- The Stock Exchange.

- Tên công ty/Name of company: **CÔNG TY CỔ PHẦN VINAFREIGHT**

- Địa chỉ trụ sở chính/Address of headoffice: Lầu 1, Block C, tòa nhà Waseco, số 10 Phố Quang, Phường 2, Q. Tân Bình, Tp. HCM

- Điện thoại/Telephone: 0.28.38446409 Fax: 0.28.38488359 Email: mngt@vinafreight.com.vn

- Vốn điều lệ/Charter capital: **264.022.010.000 đồng**

- Mã chứng khoán/Stock symbol: **VNF**

- Mô hình quản trị công ty/Governance model:

+ Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Tổng Giám đốc/Giám đốc /General Meeting of Shareholders, Board of Directors, Board of Supervisors, General Director and Director.

- Về việc thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ: Đã ban hành Quy chế kiểm toán nội bộ

The implementation of internal audit:

I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông/Activities of the General Meeting of Shareholders

Thông tin về các cuộc họp và Nghị quyết/Quyết định của Đại hội đồng cổ đông (bao gồm cả các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản)/Information on meetings, resolutions and decisions of the General Meeting of Shareholders (including the resolutions of the General Meeting of Shareholders approved in the form of written comments):

Stt No.	Số Nghị quyết/Quyết định <i>Resolution/Decision No.</i>	Ngày <i>Date</i>	Nội dung <i>Content</i>
1	01/2021/NQ-ĐHĐCĐ	22.04.2021	- Thông qua báo cáo hoạt động năm 2020 của Hội đồng Quản trị, Ban Giám đốc, Ban Kiểm soát và phương hướng hoạt động năm 2021 - Thông qua kết quả sản xuất kinh doanh hợp nhất năm 2020 - Thông qua Báo cáo tài chính hợp nhất niên độ tài chính 2020 của Công ty đã được kiểm toán và phương án phân phối lợi nhuận năm 2020. - Thông qua Tờ trình sửa đổi Điều lệ Công ty, Tờ trình sửa đổi Quy chế nội bộ Công ty, Tờ trình quy chế hoạt động của HĐQT, Tờ trình Quy chế hoạt động của BKS theo quy định mới- Thông qua việc ủy quyền cho Hội đồng Quản trị chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2021 - Thông qua Tờ trình về giao dịch giữa công ty với các bên liên quan. - Thông qua Tờ trình phương án phát hành cổ phiếu để chi cổ tức 2020 cho cổ đông. - Thông qua Tờ trình về giao dịch cổ phiếu để nâng tỷ lệ sở hữu trên 75% mà không phải chào bán công khai. - Biểu quyết thông qua việc miễn nhiệm ông Trương Minh Long (qua đời) và ông Bùi Tuấn Ngọc khỏi chức vụ thành viên HĐQT (có đơn xin từ nhiệm). - Thông qua việc bầu bổ sung ông Nguyễn Hồng Sơn và bà Lê Hoàng Như Uyên làm thành viên HĐQT trong thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2017 - 2022

II. Hội đồng quản trị (Báo cáo năm)/ Board of Directors (Annual report):

1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT) *Information about the members of the Board of Directors:*

Stt No.	Thành viên HĐQT/ <i>Board of Directors' members</i>	Chức vụ/ <i>Position</i> (thành viên HĐQT độc lập, TVHĐQT không điều hành) <i>Independent members of the Board of Directors, Non-executive members of the Board of Directors</i>	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/ HĐQT độc lập <i>The date becoming/ceasing to be the member of the Board of Directors</i>	
			Ngày bổ nhiệm <i>Date of appointment</i>	Ngày miễn nhiệm <i>Date of dismissal</i>
1	Ông Nguyễn Bích Lân	Chủ tịch	21.04.2017	

2	Ông Bùi Tuấn Ngọc	Phó Chủ tịch	21.04.2017	Được miễn nhiệm 22.04.2021
3	Ông Lê Duy Hiệp	Thành viên	21.04.2017	
4	Ông Chu Việt Cường	Thành viên	21.04.2017	
5	Ông Nguyễn Huy Diệu	Thành viên	21.04.2017	
6	Ông Trương Minh Long	Thành viên	21.04.2017	Được miễn nhiệm 22.04.2021
7	Ông Nguyễn Anh Minh	Thành viên	25.04.2019	
8	Ông Nguyễn Hồng Sơn	Thành viên	22.04.2021	Có đơn xin từ nhiệm 01.11.2021
9	Bà Lê Hoàng Như Uyên	Thành viên	22.04.2021	

2. Các cuộc họp HĐQT/Meetings of the Board of Directors:

Stt No.	Thành viên HĐQT/ Board of Director' member	Số buổi họp HĐQT tham dự/ Number of meetings attended by Board of Directors	Tỷ lệ tham dự họp/ Attendance rate	Lý do không tham dự họp/Reasons for absence
1	Ông Nguyễn Bích Lâm	Chủ tịch	15/15	
2	Ông Bùi Tuấn Ngọc	Phó Chủ tịch	5/15	Miễn nhiệm từ ngày 22/04/2021
3	Ông Lê Duy Hiệp	Thành viên	15/15	
4	Ông Chu Việt Cường	Thành viên	15/15	
5	Ông Nguyễn Huy Diệu	Thành viên	15/15	
6	Ông Trương Minh Long	Thành viên	0/15	Từ trần ngày 01/01/2021 và được miễn nhiệm ngày 22/04/2021
7	Ông Nguyễn Anh Minh	Thành viên	15/15	
8	Ông Nguyễn Hồng Sơn	Thành viên	7/15	Bầu bổ sung tại ĐHĐCĐ thường niên ngày 22/04/2021, có đơn xin từ nhiệm ngày 01/11/2022
9	Bà Lê Hoàng Như Uyên	Thành viên	10/15	Bầu bổ sung tại ĐHĐCĐ thường niên ngày

				22/04/2021
--	--	--	--	------------

3. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Giám đốc/*Supervising the Board of Management by the Board of Directors:*

Trong năm 2021, công tác giám sát của Hội đồng quản trị đối với Ban điều hành thông qua các hoạt động sau:

- Theo dõi tình hình hoạt động kinh doanh thông qua các cuộc họp định kỳ và các báo cáo của Ban giám đốc. Thường xuyên giám sát thực hiện kế hoạch kinh doanh trong kỳ để có biện pháp chỉ đạo kịp thời.
- Chỉ đạo triển khai thực hiện nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên
- Giám sát quy trình thực hiện công bố thông tin theo quy định hiện hành.
- Tìm hiểu và nghiên cứu về việc mở rộng đầu tư.

Ngoài ra HĐQT đưa ra các định hướng, chủ trương và xây dựng kế hoạch đầu tư kinh doanh dài hạn để tạo thương hiệu trên thị trường và tăng lợi nhuận trong tương lai.

4. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị (nếu có)/*Activities of the Board of Directors' subcommittees (If any): Không có tiểu ban*

5. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị/*Resolutions/Decisions of the Board of Directors:*

Stt No.	Số Nghị quyết/ Quyết định <i>Resolution/Decision No.</i>	Ngày <i>Date</i>	Nội dung <i>Content</i>	Tỷ lệ thông qua <i>Approval rate</i>
1	01-21/NQ-HĐQT	06.01.2021	Thông qua việc chốt ngày đăng ký cuối cùng để thực hiện quyền mua cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu	6/7
2	02-21/NQ-HĐQT	15.01.2021	Thông qua việc mua trái phiếu chuyển đổi đợt 1 của Công ty Cổ phần Giao nhận Vận tải Ngoại thương (VNT)	6/7
3	03-21/NQ-HĐQT	25.02.2021	- Thông qua ngày chốt danh sách cổ đông tham gia ĐHĐCĐ thường niên năm 2021 - Thông qua thời gian và địa điểm tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2021 - Thông qua các tài liệu và tờ trình được trình bày tại ĐHĐCĐ năm 2021	6/7

4	04-21/NQ-HĐQT	16.03.2021	- Thông qua kết quả chào bán cổ phần cho cổ đông hiện hữu - Thông qua việc điều chỉnh thời gian phân phối lại cổ phiếu chưa phân phối hết và cổ phiếu lẻ phát sinh của đợt phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu - Thông qua danh sách phân bổ 1.388.113 cổ phần chưa phân phối hết của đợt phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu cho các cán bộ nhân viên chủ chốt trong công ty	6/7
5	05-21/NQ-HĐQT	01.04.2021	- Thông qua lại các Báo cáo và Tờ trình sẽ được trình bày tại ĐHĐCĐ thường niên 2021	6/7
6	06-21/NQ-HĐQT	22.04.2021	- Thông qua tăng vốn điều lệ của Công ty cổ phần Vinafreight từ 83.922.500.000 đồng lên thành 251.457.500.000 đồng - Thông qua sửa đổi Khoản 1 Điều 6 Điều lệ Công ty tương ứng với mức vốn điều lệ tăng lên - Thông qua việc đăng ký chứng khoán bổ sung tại Trung Tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam (VSD) và niêm yết bổ sung với Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HNX) theo quy định của pháp luật hiện	7/7

			hành.	
7	07-21/NQ-HĐQT	18.05.2021	Thông qua việc sử dụng 2.900.000 cổ phiếu Công ty cổ phần Giao nhận Vận tải Ngoại thương (VNT:HNX) để làm tài sản đảm bảo một phần cho Transimex phát hành 300 tỷ đồng trái phiếu	7/7
8	08-21/NQ-HĐQT	04.06.2021	Thông qua việc lựa chọn Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam là đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính cho Công ty niên độ 2021.	7/7
9	09-21/NQ-HĐQT	14.07.2021	Tái bổ nhiệm ông Nguyễn Huy Diệu làm Tổng Giám đốc Công ty với thời hạn 1 năm kể từ 01.08.2021	7/7
10	10-21/NQ-HĐQT	03.08.2021	Thông qua việc mua cổ phiếu của Cty CP Giao nhận Vận tải Miền Trung	7/7
11	11-21/NQ-HĐQT	21.08.2021	Thông qua việc góp vốn đầu tư và thành lập Cty CP Đầu tư Thăng Long 1 & 2	7/7
12	12-21/NQ-HĐQT	05.10.2021	Triển khai phương án phát hành cổ phiếu để chi trả cổ tức năm 2020	7/7

13	13-21/NQ-HĐQT	27.10.2021	Thông qua ngày chốt danh sách cuối cùng để thực hiện quyền chi trả cổ tức bằng cổ phiếu	7/7
14	14-21/NQ-HĐQT	09.12.2021	Thông qua việc tăng vốn điều lệ và sửa đổi Điều lệ Công ty	6/6
15	15-21/NQ-HĐQT	28.12.2021	Thông qua việc sẽ trình ĐHCĐ trong kỳ họp gần nhất điều chỉnh chi tiết một số ngành nghề KD của Công ty	6/6
16	16-2021/NQ-HĐQT	28.12.2021	Thông qua việc đầu tư thêm vào CTCP Cảng Mipec bằng việc mua thêm CP do Công ty này phát hành cho CĐ hiện hữu và/hoặc CĐ chiến lược.	6/6

III. Ban kiểm soát/ Ủy ban Kiểm toán (Báo cáo 6 tháng/năm)/Board of Supervisors/Audit Committee (Semi-annual report/annual report):

1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát (BKS)/Ủy ban Kiểm toán/ Information about members of Board of Supervisors or Audit Committee:

Stt No.	Thành viên BKS/ Ủy ban Kiểm toán <i>Members of Board of Supervisors/ Audit Committee</i>	Chức vụ <i>Position</i>	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên BKS/ Ủy ban Kiểm toán <i>The date becoming/ceasing to be the member of the Board of Supervisors/ Audit Committee</i>	Trình độ chuyên môn <i>Qualification</i>
1	Ông Lê Văn Hùng	Trưởng BKS	21.04.2017	
2	Bà Phan Phương Tuyền	Thành viên	21.04.2017	
3	Bà Nguyễn Hồng Kim Chi	Thành viên	21.04.2017	

2. Cuộc họp của BKS/ Ủy ban Kiểm toán/*Meetings of Board of Supervisors or Audit Committee*

Stt No.	Thành viên BKS/ Ủy ban Kiểm toán <i>Members of Board of Supervisors/ Audit Committee</i>	Số buổi họp tham dự <i>Number of meetings attended</i>	Tỷ lệ tham dự họp <i>Attendance rate</i>	Tỷ lệ biểu quyết <i>Voting rate</i>	Lý do không tham dự họp <i>Reasons for absence</i>
1	Ông Lê Văn Hùng	02	100%	100%	
2	Bà Phan Phương Tuyền	02	100%	100%	
3	Bà Nguyễn Hồng Kim Chi	02	100%	100%	

3. Hoạt động giám sát của BKS/ Ủy ban Kiểm toán đối với HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và cổ đông/*Supervising Board of Directors, Board of Management and shareholders by Board of Supervisors or Audit Committee:*

- Giám sát việc thực hiện nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2021
- Tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị
- Giám sát việc thực hiện kế hoạch kinh doanh trong kỳ, giám sát việc đầu tư góp vốn của công ty.
- Kịp thời đưa ra những ý kiến đóng góp để kiểm soát tốt chi phí và tuân thủ sát các quy định mới ban hành của Bộ Tài chính.

4. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS/ Ủy ban Kiểm toán đối với hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác/*the coordination among the Board of Supervisors, Audit Committee, the Board of Management, Board of Directors and other managers:*

Phối hợp giữa Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát để đẩy mạnh việc giám sát thực hiện kết quả kinh doanh, đảm bảo hoàn thành mục tiêu kế hoạch năm 2020.

5. Hoạt động khác của BKS/ Ủy ban Kiểm toán (nếu có)/*Other activities of the Board of Supervisors and Audit Committee (if any):*

IV. Ban điều hành/Board of Management

STT No.	Thành viên Ban điều hành/ <i>Members of Board of Management</i>	Ngày tháng năm sinh <i>Date of birth</i>	Trình độ chuyên môn <i>Qualification</i>	Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm thành viên Ban điều hành/ <i>Date of appointment / dismissal of members of the Board of Management /</i>
1	Ông Nguyễn Huy Diệu		Cử nhân kinh tế	01.08.2020
2	Ông Nguyễn Anh Minh		Thạc sĩ QTKD	03.01.2020

3	Ông Nguyễn Ngọc Nhiên		Thạc sĩ	01.08.2020
---	-----------------------	--	---------	------------

V. Kế toán trưởng/Chief Accountant

Họ và tên Name	Ngày tháng năm sinh Date of birth	Trình độ chuyên môn nghề nghiệp vụ Qualification	Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm Date of appointment/ dismissal
Bà Lê Thị Ngọc Anh		Cử nhân Kế toán – Kiểm toán	

VI. Đào tạo về quản trị công ty/Training courses on corporate governance:

Các khóa đào tạo về quản trị công ty mà các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành, các cán bộ quản lý khác và Thư ký công ty đã tham gia theo quy định về quản trị công ty/Training courses on corporate governance were involved by members of Board of Directors, the Board of Supervisors, Director (General Director), other managers and secretaries in accordance with regulations on corporate governance:

VII. Danh sách về người có liên quan của công ty đại chúng (Báo cáo 6 tháng/năm) và giao dịch của người có liên quan của công ty với chính Công ty/The list of affiliated persons of the public company (Semi-annual report/annual report) and transactions of affiliated persons of the Company)

1. Danh sách về người có liên quan của công ty/The list of affiliated persons of the Company

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân Name of organization/individual	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the Company (if any)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH No. *, date of issue, place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Address	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan Time of starting to be affiliated person	Thời điểm không còn là người có liên quan Time of ending to be affiliated person	Lý do Reasons	Mối quan hệ liên quan với công ty/ Relationship with the Company
1	Nguyễn Bích Lân	058C796079	CT.HĐQT			26/04/2012			
1.1	Lê Thị Ngọc Thu		Vợ			26/04/2012			
1.2	Nguyễn Lê Bích Khuê		Con			26/04/2012			
1.3	Nguyễn Lê Bích Khôi		Con			26/04/2012			
1.4	Nguyễn Bích Quang		Anh ruột			26/04/2012			
1.5	Nguyễn Bích Huy		Anh ruột			26/04/2012			

1.6	Nguyễn Bích Văn		Em ruột		26/04/2012			
1.7	Võ Thị Tuyết Vân		Chị dâu		26/04/2012			
1.8	Lê Thị Thanh Thúy		Chị vợ		26/04/2012			
1.9	Lê Quang Huy		Em vợ		26/04/2012			
1.10	Lê Quang Hoàng		Em vợ		26/04/2012			
1.11	Lê Quang Phú Hải		Em vợ		26/04/2012			
1.12	Lê Hương Thủy		Em vợ		26/04/2012			
1.13	Lê Kim Thi		Em vợ		26/04/2012			
1.14	Lê Minh Thông		Em vợ		26/04/2012			
1.15	Lê Quang Thái Hòa		Em vợ		26/04/2012			
1.16	CTCP Transimex		TV HĐQT		26/04/2012			
1.17	Công ty Cổ phần Giao nhận Vận tải Miền Trung		TV HĐQT		26/04/2012			
1.18	CTCP Cảng MIPEC		TV HĐQT		26/04/2012			
1.19	Công ty Cổ phần Giao nhận Vận tải Ngoại thương		TV HĐQT		26/04/2012			
2	Bùi Tuấn Ngọc	003C005888	PCT.HĐQT		26/04/2012	22/04/2021	Được ĐHĐCĐ thường niên	

								năm 2021 miễn nhiệm	
2.2	Phùng Thị Quỳnh Yến		Mẹ			26/04/2012	22/04/2021		
2.2	Nguyễn Thanh Huyền		Vợ			26/04/2012	22/04/2021		
2.3	Bùi Trần Yến Châu		Con			26/04/2012	22/04/2021		
2.4	Bùi Ngọc Thạch		Con			26/04/2012	22/04/2021		
2.5	Bùi Minh Tuấn	003FIS0640	Em ruột			26/04/2012	22/04/2021		
2.6	Hoàng Thị Mỹ Quyên	006FIA2178	Em dâu			26/04/2012	22/04/2021		
2.7	Công ty TNHH Đầu tư và Thương mại Thiên Hải		Chủ tịch HĐQT			26/04/2012	22/04/2021		
2.8	Công ty CP VINAPRINT		Chủ tịch HĐQT			26/04/2012	22/04/2021		
2.9	Công ty CP Đầu tư Vina		Chủ tịch HĐQT			26/04/2012	22/04/2021		
2.10	Công ty CP Transimex		Chủ tịch HĐQT			26/04/2012	22/04/2021		
2.11	Công ty CP Đầu tư Toàn Việt		Chủ tịch HĐQT			26/04/2012	22/04/2021		
2.12	Công ty CP XNK và Đầu tư Chợ Lớn (CHOLIMEX)		Phó Chủ tịch HĐQT			07/2016	22/04/2021		
2.13	Công ty CP Thương Mại Hóc Môn (HOTRACO)		Phó Chủ tịch HĐQT			24/04/2017	22/04/2021		

2.14	Công ty CP Garmex Sài Gòn		Thành viên HĐQT			05/12/2018	22/04/2021		
2.15	Công ty CP Thương Mại Phú Nhuận		Thành viên HĐQT			06/2020	22/04/2021		
3	Chu Việt Cường		TV.HĐQT			26/04/2012			
3.1	Chu Thanh Tĩnh		Con			26/04/2012			
3.2	Công ty CP Sovico		TV.HĐQT/ P. TGD			26/04/2012			
3.3	Công ty CP Hàng không Vietjet		TV.HĐQT			26/04/2012			
3.4	Ngân hàng HDBank		TV.HĐQT			26/04/2012			
4	Lê Duy Hiệp		TV.HĐQT			26/04/2012			
4.1	Đỗ Duy Liên		Mẹ			26/04/2012			
4.2	Đỗ Thị Việt Hoa		Vợ			26/04/2012			
4.3	Lê Duy Nguyệt Linh		Con			26/04/2012			
4.4	Lê Duy Nhật Khôi		Con			26/04/2012			
4.5	Lê Thái Hỷ		Anh ruột			26/04/2012			
4.6	Lê Thị Liên Hoan		Chị ruột			26/04/2012			
4.7	Lê Hoàng		Anh rể			26/04/2012			

4.8	Cty CP DV Hàng Hải MACS		CT.HĐQT		26/04/2012			
4.9	Công ty CP Transimex		PCT.HĐQT/ TGD		26/04/2012			
4.10	Công ty CP XNK và Đầu tư Chợ Lớn (Cholimex)		TV.HĐQT		07/2016			
4.11	Công ty CP VINAPRINT		TV HĐQT		2017			
4.12	Công ty Cp Vận tải Transimex (TMS Trans)		TV. HĐQT		07/2018			
4.13	Công CP Giao nhận Vận tải Ngoại thương (VNTLogistics JSC)		TV. HĐQT		23/04/2018			
4.14	Công ty CP Dịch vụ Vận tải và Thương mại (Transco)		TV. HĐQT		06/2020			
5	Nguyễn Huy Diệu	009C068663	TGD		26/04/2012			
5.1	Nguyễn Huy Hoàng		Cha		26/04/2012			
5.2	Vũ Thị Sang		Mẹ		26/04/2012			
5.3	Nguyễn Thị Thự		Chị		26/04/2012			
5.4	Nguyễn Thị Thường		Chị		26/04/2012			
5.5	Nguyễn Thị Trọng		Em		26/04/2012			

5.6	Nguyễn Huy Minh		Em		26/04/2012			
5.7	Nguyễn Huy Thanh		Em		26/04/2012			
5.8	Nguyễn Thị Thu Cúc		Em		26/04/2012			
5.9	Nguyễn Thị Thanh Nguyên		Vợ		26/04/2012			
5.10	Nguyễn Huy Đăng Khoa		Con		26/04/2012			
5.11	Nguyễn Mai Khanh		Con		26/04/2012			
5.12	Trịnh Lợi Ngân		Con dâu		26/04/2012			
5.13	Nguyễn Thị Thanh Hương		Chị vợ		26/04/2012			
5.14	Nguyễn Thị Thanh Giang		Chị vợ		26/04/2012			
5.15	Nguyễn Sỹ Khôi		em vợ		26/04/2012			
5.16	Nguyễn Xuân Dũng		Anh rể		26/04/2012			
5.17	Đoàn Anh Mỹ		Em rể		26/04/2012			
5.18	Lê Ngọc Diệp		Em dâu		26/04/2012			
5.19	Nguyễn Thị Huỳnh Thúy Mai		em dâu		26/04/2012			
5.20	Hà Anh Dũng		Anh rể		26/04/2012			

5.21	Công ty Liên doanh Konoike Vina		TV.HĐQT		26/04/2012			
5.22	Công ty CP Vận tải Transimex		TV. HĐQT		26/04/2012			
6	Nguyễn Anh Minh		TV.HĐQT - P.TGĐ		25/04/2019			
6.1	Nguyễn Quang Vinh		Cha		25/04/2019			
6.2	Đặng Kim Thanh		Mẹ		25/04/2019			
6.3	Nguyễn Hoàng Minh Khoa		Vợ		25/04/2019			
6.4	Nguyễn Minh Anh		Con		25/04/2019			
6.5	Nguyễn Minh Phương		Em ruột		25/04/2019			
6.6	Phạm Thị Minh Hương		Mẹ vợ		25/04/2019			
6.7	Vương Nhã My		Em dâu		25/04/2019			
6.8	Nguyễn Hoàng Diễm Thúy		Chị vợ		25/04/2019			
7	Nguyễn Hồng Sơn		Thành viên HĐQT		22/04/2021	Có đơn xin từ nhiệm thành viên HĐQT từ 01/11/2021		
7.1	Phạm Thị Hồng Thúy		Vợ		22/04/2021			
7.2	Nguyễn Hồng Minh		Con		22/04/2021			

7.3	Nguyễn Thanh Thủy Tiên		Con			22/04/2021			
7.4	Nguyễn Hồng Lâm		Em ruột			22/04/2021			
7.5	Công ty CP Transimex		Phó Tổng Giám đốc (Miễn nhiệm 26/12/2021)			22/04/2021			
7.6	Công ty TNHH MTV Transimex Hi-Tech Park		Giám đốc (Miễn nhiệm 23/09/2021)			22/04/2021			
7.7	Công ty CP Logistics Vĩnh Lộc		Giám đốc (Miễn nhiệm 01/11/2021)			22/04/2021			
8	Lê Hoàng Như Uyên		Thành viên HĐQT			22/04/2021		Tham gia HĐQT	
8.1	Võ Phước Lộc		Chồng			22/04/2021			
8.2	Võ Đăng Long		Con			22/04/2021			
8.3	Võ Đăng Vinh		Con			22/04/2021			
8.4	Hoàng Thị Trà		Mẹ ruột			22/04/2021			
8.5	Lê Hoàng Anh Tuấn		Anh ruột			22/04/2021			
8.6	Lê Hoàng Bích Thủy		Chị ruột			22/04/2021			
8.7	Lê Hoàng Mỹ Dung		Chị ruột			22/04/2021			
8.8	Lê Hoàng Đắc Trung		Em ruột			22/04/2021			
8.9	Công ty cổ phần Giao nhận Kho vận Ngoại thương		Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc			22/04/2021			

	Việt Nam (Vinatrans)								
8.10	Công ty CP Giao nhận Kho vận Miền Trung (Vinatrans Đà Nẵng)		Thành viên HĐQT			22/04/2021			
8.11	Công ty CP giao nhận tải ngoại thương (VNT Logistics)		Thành viên HĐQT			22/04/2021			
9	Ông Nguyễn Ngọc Nhiên		P.TGD			01/08/2020			
9.1	Nguyễn Ngọc Lung		Bố đẻ			01/08/2020			
9.2	Nguyễn Thị Vân		Mẹ đẻ			01/08/2020			
9.3	Hồ Đắc Nam Sâm		Vợ			01/08/2020			
9.4	Nguyễn Ngọc Vân Anh		Con đẻ			01/08/2020			
9.5	Nguyễn Ngọc Phương Anh		Con đẻ			01/08/2020			
9.6	Nguyễn Xuân Vũ		Anh ruột			01/08/2020			
9.7	Nguyễn Xuân Hiên		Anh ruột			01/08/2020			
9.8	Nguyễn Thị Bích Ngọc		Chị ruột			01/08/2020			
9.9	Nguyễn Thị Ánh Sơn		Chị ruột			01/08/2020			
9.10	Trần Thị Lựu		Chị dâu			01/08/2020			

9.11	Phạm Thị Hiếu		Chị dâu		01/08/2020			
9.12	Nguyễn Văn Luyện		Anh rể		01/08/2020			
9.13	Vũ Hoàng Châu		Anh rể		01/08/2020			
9.14	Công Tăng Tôn Nữ Á Nam		Mẹ vợ		01/08/2020			
9.15	Hồ Đắc Nam Trân		Chị vợ		01/08/2020			
9.16	Hồ Đắc Nam Phương		Chị vợ		01/08/2020			
9.17	Hồ Đắc Duy Tân		Em vợ		01/08/2020			
10	Lê Thị Ngọc Anh	058C 797479	KTT		26/04/2012			
10.1	Phạm Thị Liễu		Mẹ		26/04/2012			
10.2	Thái Ngọc Anh Phương		Con		26/04/2012			
10.3	Thái Ngọc Anh Vũ		Con		26/04/2012			
10.4	Lê Văn Nhi		Anh ruột		26/04/2012			
10.5	Lê Thị Ngọc Ánh		Em ruột		26/04/2012			
10.6	Lê Thị Bạch Tuyết		Em ruột		26/04/2012			
10.7	Lê Văn Lộc		Em ruột		26/04/2012			

10.8	Nguyễn Thị Lợi		Chị dâu						
10.9	Nguyễn Thị Thanh Trúc		Em dâu						
10.10	Công ty CP Transimex		Trưởng BKS			26/04/2012			
10.11	Công ty CP Vinalink Logistics		Thành viên BKS			26/04/2012			
11	Lê Văn Hùng 068C207579		Trưởng BKS			2017			
11.1	Trần Thị Mười		Mẹ			2017			
11.2	Võ Thị Kim Ngân		Vợ			2017			
11.3	Lê Trí Dũng		Con			2017			
11.4	Lê Ngân Hà		Con			2017			
11.5	Lê Văn Hiến		Anh			2017			
11.6	Lê Thị Hương		Em			2017			
11.7	Lê Thị Hường		Em			2017			
11.8	Võ Văn Sang		Cha vợ			2017			
11.9	Võ Thị Phương Oanh		Chị dâu			2017			
11.10	Trần Văn Bình		Em rể			2017			

11.11	Nguyễn Thanh Tuấn		Em rể		2017			
11.12	Công ty CP XNK&ĐT Chợ Lớn (Cholimex)		TV BKS		2017			
11.13	Công ty CP Transimex		GĐ Tài chính		2010			
11.14	Công ty CP Dịch vụ Bến Thành		CT HĐQT		26/06/2020			
11.15	Công ty CP Logistics Vinalink		TV HĐQT		2021			
11.16	Công ty CP Thủy Đặc Sản		TV HĐQT		2021			
11.17	Công ty CP Thương mại Phú Nhuận		TV HĐQT		2021			
11.18	Công ty CP Garmex Sài Gòn		TV HĐQT		2021			
11.19	Công ty Cổ phần Cảng Mípec		TV BKS		2021			
12	Phan Phương Tuyền		TV BKS		26/04/2012			
12.1	Trang Hoàng Trung		Chồng		26/04/2012			
12.2	Trang Hoàng Long		Con		26/04/2012			
12.3	Trang Hoàng Phúc		Con		26/04/2012			
12.4	Phan Ngọc Vân		Chị		26/04/2012			
12.5	Phan Thị Ngọc Phượng		Chị		26/04/2012			

12.6	Phan Phi Phong		Anh		26/04/2012			
12.7	Phan Hùng Phương		Anh		26/04/2012			
12.8	Công ty TNHH Konoike Vina		Kế toán trưởng		26/04/2012			
12.9	Công ty Transimex		TV BKS		26/04/2012			
12.10	Công ty CP Vinalink Logistics		Trưởng BKS		26/04/2012			
13	Nguyễn Hồng Kim Chi		TV BKS		01/11/2018			
13.1	Nguyễn Hồng Đức		Cha		01/11/2018			
13.2	Đại Hào		Mẹ		01/11/2018			
13.3	Trần Thị Búp		Mẹ chồng		01/11/2018			
13.4	Vũ Huy Thạnh		Chồng		01/11/2018			
13.5	Vũ Gia Trúc		Con		01/11/2018			
13.6	Nguyễn Hồng Ngọc Diệp		Em		01/11/2018			
13.7	Nguyễn Đại Hồng Phúc		Em		01/11/2018			
13.8	Bùi Vinh Sang		Em rể		01/11/2018			
13.9	Nguyễn Đại Hồng Nhung		Em		01/11/2018			

13.10	Tăng Quốc Hào		Em rể		01/11/2018			
13.11	Nguyễn Đại Hồng Quế		Em		01/11/2018			
13.12	Nguyễn Thành Trung		Em rể		01/11/2018			
13.13	Công ty CP Transimex		Kế Toán trưởng		01/11/2018			
13.14	Công ty CP Vinafreight		TV BKS		11/08/2016			
13.15	Công ty CPLogistics Vĩnh Lộc		Trưởng BKS		10/01/2020			
13.16	Công ty CP Giao nhận Vận tải Miền Trung (Vinatrans Đà Nẵng)		Trưởng BKS		25/06/2020			
13.17	Công ty TNHH MTV Đầu Tư Long An		Kế toán trưởng		04/11/2021			
14	Lê Quang Huy	058C811564	Thư ký Công ty, Người được ủy quyền CBTT		26/04/2012			
14.1	Nguyễn Thị Trang Thanh		Vợ		02/2019			
14.2	Lê Thanh Nhiên		Con		02/2019			
14.3	Lê Nam Chi		Con		02/2019			
14.4	Lê Thị Thanh Thúy		Chị ruột		26/04/2012			
14.5	Lê Thị Ngọc Thư		Chị ruột		26/04/2012			

14.6	Lê Quang Hoàng		Em ruột		26/04/2012			
14.7	Lê Quang Phú Hải		Em ruột		26/04/2012			
14.8	Lê Hương Thủy		Em ruột		26/04/2012			
14.9	Lê Kim Thi		Em ruột		26/04/2012			
14.10	Lê Minh Thông		Em ruột		26/04/2012			
14.11	Lê Quang Thái Hòa		Em ruột		26/04/2012			
14.12	Nguyễn Văn Ân		Bố vợ		02/2019			
14.13	Nguyễn Thị Huệ		Mẹ vợ		02/2019			
14.14	Nguyễn Thị Ngọc Trang		Chị vợ		02/2019			
14.15	Nguyễn Thanh Tâm		Em vợ		02/2019			
14.16	Nguyễn Thị Ngọc Thi		Em vợ		02/2019			
14.17	Nguyễn Thanh Sử		Em vợ		02/2019			
14.18	Nguyễn Minh Triết		Em vợ		02/2019			
14.19	Nguyễn Bích Lân	CT. HĐQT	Anh rể		26/04/2012			
14.20	Nguyễn Thị Diệu Chi		Em dâu		02/2019			

14.21	Dương Thị Ngọc Diệp		Em dâu		02/2019			
14.22	Cao Tấn Duy		Em rể		02/2019			
14.23	Trần Minh Khánh		Em rể		02/2019			
14.24	Đặng Ngọc Toàn		Em rể		02/2019			
14.25	Nguyễn Thị Quỳnh Anh		Em dâu		02/2019			

Ghi chú/Note: số Giấy NSH: số CMND/Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc Số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức)/NSH No.: ID card No./Passport No. (As for individuals) or Business Registration Certificate No., License on Operations or equivalent legal documents (As for organisations).*

2. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ/ *Transactions between the Company and its affiliated persons or between the Company and its major shareholders, internal persons and affiliated persons.*

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organization/individual</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty <i>Relationship with the Company</i>	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp <i>NSH No. * date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Thời điểm giao dịch với công ty <i>Time of transactions with the Company</i>	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành) <i>Resolution No. or Decision No. approved by General Meeting of Shareholders/ Board of Directors (if any, specifying date of issue)</i>	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch/ <i>Content, quantity, total value of transaction</i>	Ghi chú <i>Note</i>
1	Công ty Cổ phần Transimex	Công ty mẹ	0301874259	172 (Lầu 9-10) Hai Bà Trưng, Phường Đa Kao, Quận 1,	năm 2021	Nghị quyết HĐQT số 13-20/NQ-HĐQT ngày 23/10/2020	+ Chi phí xếp dỡ, bến bãi, sửa chữa container, phí dịch vụ, chi phí cước vận chuyển, giao nhận:	

				Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam			476.641.741 đồng + Doanh thu cước: 10.422.000 đồng	
2	Công ty Cổ phần Giao nhận Kho vận Ngoại thương Việt Nam	Cổ đông lớn	0300648264	406 Nguyễn Tất Thành, quận 4, TP. HCM	năm 2021	Nghị quyết HĐQT số 13-20/NQ-HĐQT ngày 23/10/2020	+ Phí dịch vụ: 24.368.147 đồng	
3	Công ty Cổ phần Giao nhận Vận tải Miền Trung (Vinatrans Đà Nẵng)	Công ty liên kết	0400426836	Số 184 Trần Phú, phường Phước Ninh, quận Hải Châu, Đà Nẵng	năm 2021	Nghị quyết HĐQT số 13-20/NQ-HĐQT ngày 23/10/2020	+ Chi phí cước vận chuyển, dịch vụ: 276.369.445 đồng + Doanh thu phí chứng từ: 77.317.370 đồng + Mua cổ phiếu: 4.392.000.000 đồng	
4	Công ty Cổ phần Giao nhận Vận tải Ngoại thương (VNT Logistics Jsc)	Công ty liên kết	0101352858	Số 2 Bích Câu, Phường Quốc Tử Giám, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	năm 2021	Nghị quyết HĐQT số 13-20/NQ-HĐQT ngày 23/10/2020	+ Chi phí cước vận chuyển, dịch vụ: 16.083.410.267 đồng + Doanh thu cước: 655.155.700 đồng + Mua trái phiếu chuyển đổi đợt 1: 14.870.700.000 đồng	
5	Công ty Cổ phần Cảng Mipéc	Công ty liên kết	0201641148	Bán đảo Đình Vũ, thuộc Khu kinh tế Đình Vũ - Cát Hải, Phường Đông Hải 2,	năm 2021	Nghị quyết HĐQT số 13-20/NQ-HĐQT ngày 23/10/2020	Không phát sinh	

				Quận Hải An, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam				
6	Công ty Cổ phần Dịch vụ Logistics Thăng Long	Công ty liên kết	0900989442	Tổ dân phố Bưởi, Phường Dị Sử, Thị xã Mỹ Hào, Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam	năm 2021	Nghị quyết HĐQT số 13- 20/NQ-HĐQT ngày 23/10/2020	+ Chi phí lưu kho, phí dịch vụ: 1.695.050.669 đồng	
7	Công ty CP Logistics Vĩnh Lộc	Công ty liên kết	0316114557	Một phần Lô I.9, KCN Vĩnh Lộc, phường Bình Hưng Hòa B, quận Bình Tân, TP. HCM	năm 2021	Nghị quyết HĐQT số 13- 20/NQ-HĐQT ngày 23/10/2020	Không có phát sinh	
8	Công ty Cổ phần Vận tải Transimex	Công ty con của Công ty Cổ phần Transimex	0307821849	7/1 ấp Bình Thọ, Phường Trường Thọ, Quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	năm 2021	Nghị quyết HĐQT số 13- 20/NQ-HĐQT ngày 23/10/2020	+ Chi phí cước vận chuyển, nâng hạ và chi phí khác: 3.042.474.864 đồng	
9	Công ty TNHH MTV Transimex Hi Tech Park Logistics	Công ty con của Công ty Cổ phần Transimex	0312967522	Lô BT, Đường D2, Khu Công nghệ cao	năm 2021	Nghị quyết HĐQT số 13- 20/NQ-HĐQT ngày 23/10/2020	+ Chi phí xếp dỡ, bến bãi, sửa chữa container, cước vận chuyển,	

				Thành phố Hồ Chí Minh, Phường Tăng Nhơn Phú B, Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam			giao nhận: 6.009.254.894 đồng	
10	Công ty TNHH MTV Trung tâm Phân phối Transimex	Công ty con của Công ty Cổ phần Transimex	3702120783	Đường số 23, Khu công nghiệp Sóng Thần 2, Phường Tân Đông Hiệp, Thành phố Dĩ An, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam	năm 2021	Nghị quyết HĐQT số 13-20/NQ-HĐQT ngày 23/10/2020	+Chi phí lưu kho: 581.191.325 đồng	

Ghi chú/Note: số Giấy NSH: số CMND/ Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức)/NSH No.: ID card No./Passport No. (As for individuals) or Business Registration Certificate No., License on operations or equivalent legal documents (As for organisations).*

3. Giao dịch giữa người nội bộ công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát/ *Transaction between internal persons of the Company, affiliated persons of internal persons and the Company's subsidiaries in which the Company takes controlling power.*

Stt No.	Người thực hiện giao dịch <i>Transaction executor</i>	Quan hệ với người nội bộ <i>Relationship with internal persons</i>	Chức vụ tại CTNY <i>Position at the listed Company</i>	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp <i>ID card No. /Passport No., date of</i>	Địa chỉ <i>Address</i>	Tên công ty con, công ty do CTNY nắm quyền kiểm soát <i>Name of</i>	Thời điểm giao dịch <i>Time of transaction</i>	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch/ <i>Content, quantity, total value of</i>	Ghi chú <i>Note</i>
---------	--	---	---	--	---------------------------	--	---	---	------------------------

				issue, place of Issue		subsidiaries or companies which the Company control		transaction	

4. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác/*Transactions between the Company and other objects*

4.1. Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo)/*Transactions between the Company and the company that its members of Board of Management, the Board of Supervisors, Director (General Director) have been founding members or members of Board of Directors, or CEOs in three (03) latest years (calculated at the time of reporting).*

a) Giao dịch giữa Công ty CP Vinafreight với Công ty CP In Vina (thành viên HĐQT Lê Duy Hiệp của Công ty CP Vinafreight đồng thời cũng đang là thành viên HĐQT của Công ty CP In Vina)

+ Nội dung giao dịch: Thu phí lưu kho

+ Tổng giá trị giao dịch: **1.053.000.000 đồng**

b) Giao dịch giữa Công ty CP Vinafreight với Công ty CP Vinalink Logistics (trưởng BKS Lê Văn Hùng của Công ty CP Vinafreight đồng thời cũng là thành viên HĐQT của Công ty CP Vinalink Logistics, thành viên BKS Phan Phương Tuyền của Công ty CP Vinafreight cũng là trưởng BKS của Công ty CP Vinalink Logistics):

+ Nội dung gia dịch: Chi phí cước và dịch vụ + Doanh thu cước và dịch vụ

+ Tổng giá trị giao dịch: **313.840.248 đồng**

a) Chi phí cước và dịch vụ: 301.433.074 đồng

b) Doanh thu cước và dịch vụ: 12.407.174

4.2. Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác là thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành/ *Transactions between the Company and the company that its affiliated persons with members of Board of Directors, Board of Supervisors, Director (General Director) and other managers as a member of Board of Directors, Director (General Director or CEO).*

4.3. Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác/ *Other transactions of the Company (if any) may bring material or non- material benefits for members of Board of Directors, members of the Board of Supervisors, Director (General Director) and other managers.*

VIII. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ (Báo cáo 6 tháng/năm)/Share transactions of internal persons and their affiliated persons (Semi-annual report/annual report)

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ/*The list of internal persons and their affiliated persons công ty / Transactions of internal persons and affiliated persons with shares of the Company*

stt No.	Họ tên <i>Name</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the company (if any)</i>	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp <i>ID card No./Passport No., date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ <i>Number of shares owned at the end of the period</i>	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ <i>Percentage of share ownership at the end of the period</i>	Ghi chú <i>Note</i>
1	Nguyễn Bích Lân	058C796 079	CT.HĐQT			244.108	0.92%	
1.1	Lê Thị Ngọc Thư		Vợ					
1.2	Nguyễn Lê Bích Khuê		Con					
1.3	Nguyễn Lê Bích Khôi		Con					
1.4	Nguyễn Bích Quang		Anh ruột					
1.5	Nguyễn Bích Huy		Anh ruột					

1.6	Nguyễn Bích Văn		Em ruột					
1.7	Võ Thị Tuyết Vân		Chị dâu					
1.8	Lê Thị Thanh Thúy		Chị vợ					
1.9	Lê Quang Huy		Em vợ			5.250	0.02%	
1.10	Lê Quang Hoàng		Em vợ					
1.11	Lê Quang Phú Hải		Em vợ					
1.12	Lê Hương Thủy		Em vợ					
1.13	Lê Kim Thi		Em vợ					

1.14	Lê Minh Thông		Em vợ					
1.15	Lê Quang Thái Hòa		Em vợ					
1.16	CTCP Transimex		TV HĐQT			14.498.804	54,95%	
1.17	Công ty Cổ phần Giao nhận Vận tải Miền Trung		TV HĐQT					
1.18	CTCP Cảng MIPEC		TV HĐQT					
1.19	Công ty Cổ phần Giao nhận Vận tải Ngoại thương		TV HĐQT			826.875	3,1%	
2	Bùi Tuấn Ngọc	003C005888	PCT.HĐQT			19.320	0.07%	
2.2	Phùng Thị Quỳnh Yên		Mẹ					

2.2	Nguyễn Thanh Huyền		Vợ					
2.3	Bùi Trần Yến Châu		Con					
2.4	Bùi Ngọc Thạch		Con					
2.5	Bùi Minh Tuân	003FIS0 640	Em ruột			54.600	0.21%	
2.6	Hoàng Thị Mỹ Quyên	006FIA2 178	Em dâu					
2.7	Công ty TNHH Đầu tư và Thương mại Thiên Hải		Chủ tịch HĐTV					
2.8	Công ty CP VINAPRINT		Chủ tịch HĐQT					
2.9	Công ty CP Đầu tư Vina		Chủ tịch HĐQT					

2.10	Công ty CP Transimex		Chủ tịch HĐQT			14.498.804	54,95%	
2.11	Công ty CP Đầu tư Toàn Việt		Chủ tịch HĐQT					
2.12	Công ty CP XNK và Đầu tư Chợ Lớn (CHOLIMEX)		Phó Chủ tịch HĐQT					
2.13	Công ty CP Thương Mại Hóc Môn (HOTRACO)		Phó Chủ tịch HĐQT					
2.14	Công ty CP Garmex Sài Gòn		Thành viên HĐQT					
2.15	Công ty CP Thương Mại Phú Nhuận		Thành viên HĐQT					
3	Chu Việt Cường		TV.HĐQT			16.800	0.06%	
3.1	Chu Thanh Tịnh		Con					

3.2	Công ty CP Sovico		TV.HĐQT/ P. TGD					
3.3	Công ty CP Hàng không Vietjet		TV.HĐQT					
3.4	Ngân hàng HDBank		TV.HĐQT					
4	Lê Duy Hiệp		TV.HĐQT			16.800	0.06%	
4.1	Đỗ Duy Liên		Mẹ					
4.2	Đỗ Thị Việt Hoa		Vợ					
4.3	Lê Duy Nguyệt Linh		Con					
4.4	Lê Duy Nhật Khôi		Con					

4.5	Lê Thái Hỷ		Anh ruột					
4.6	Lê Thị Liên Hoan		Chị ruột					
4.7	Lê Hoàng		Anh rể					
4.8	Cty CP DV Hàng Hải MACS		CT.HĐQT					
4.9	Công ty CP Transimex		PCT.HĐQT/ TGD			14.498.804	54,95%	
4.10	Công ty CP XNK và Đầu tư Chợ Lớn (Cholimex)		TV.HĐQT					
4.11	Công ty CP VINAPRINT		TV HĐQT					
4.12	Công ty Cp Vận tải Transimex (TMS Trans)		TV. HĐQT					

4.13	Công CP Giao nhận Vận tải Ngoại thương (VNTLogistic s JSC)		TV. HĐQT			826.875	3,1%	
4.14	Công ty CP Dịch vụ Vận tải và Thương mại (Transco)		TV. HĐQT					
5	Nguyễn Huy Diệu	009C068 663	TGD			18.453	0.07%	
5.1	Nguyễn Huy Hoàng		Cha					
5.2	Vũ Thị Sang		Mẹ					
5.3	Nguyễn Thị Thự		Chị					
5.4	Nguyễn Thị Thường		Chị					
5.5	Nguyễn Thị Trọng		Em					

5.6	Nguyễn Huy Minh		Em					
5.7	Nguyễn Huy Thanh		Em					
5.8	Nguyễn Thị Thu Cúc		Em					
5.9	Nguyễn Thị Thanh Nguyên		Vợ					
5.10	Nguyễn Huy Đăng Khoa		Con					
5.11	Nguyễn Mai Khanh		Con					
5.12	Trịnh Lợi Ngân		Con dâu					
5.13	Nguyễn Thị Thanh Hương		Chị vợ					

5.14	Nguyễn Thị Thanh Giang		Chị vợ					
5.15	Nguyễn Sỹ Khôi		em vợ					
5.16	Nguyễn Xuân Dũng		Anh rể					
5.17	Đoàn Anh Mỹ		Em rể					
5.18	Lê Ngọc Diệp		Em dâu					
5.19	Nguyễn Thị Huỳnh Thúy Mai		em dâu					
5.20	Hà Anh Dũng		Anh rể					
5.21	Công ty Liên doanh Konoike Vina		TV.HĐQT					

5.22	Công ty CP Vận tải Transimex		TV. HĐQT					
6	Nguyễn Anh Minh		TV.HĐQT - P.TGD			16.852	0.06%	
6.1	Nguyễn Quang Vinh		Cha					
6.2	Đặng Kim Thanh		Mẹ					
6.3	Nguyễn Hoàng Minh Khoa		Vợ					
6.4	Nguyễn Minh Anh		Con					
6.5	Nguyễn Minh Phương		Em ruột					
6.6	Phạm Thị Minh Hương		Mẹ vợ					

6.7	Vương Nhã My		Em dâu					
6.8	Nguyễn Hoàng Diễm Thúy		Chị vợ					
7	Nguyễn Hồng Sơn		Thành viên HĐQT (Có đơn xin từ nhiệm 01/11/2021)			26.880	0.10%	
7.1	Phạm Thị Hồng Thúy		Vợ					
7.2	Nguyễn Hồng Minh		Con					
7.3	Nguyễn Thanh Thủy Tiên		Con					
7.4	Nguyễn Hồng Lâm		Em ruột					
7.5	Công ty CP Transimex		Phó Tổng Giám đốc (Miễn nhiệm 26/12/2021)			14.498.804	54,95%	

7.6	Công ty TNHH MTV Transimex Hi-Tech Park		Giám đốc (Miễn nhiệm 23/09/2021)					
7.7	Công ty CP Logistics Vĩnh Lộc		Giám đốc (Miễn nhiệm 01/11/2021)					
8	Lê Hoàng Như Uyên		Thành viên HĐQT					
8.1	Võ Phước Lộc		Chồng					
8.2	Võ Đăng Long		Con					
8.3	Võ Đăng Vinh		Con					
8.4	Hoàng Thị Trà		Mẹ ruột					
8.5	Lê Hoàng Anh Tuấn		Anh ruột					

8.6	Lê Hoàng Bích Thủy		Chị ruột					
8.7	Lê Hoàng Mỹ Dung		Chị ruột					
8.8	Lê Hoàng Đức Trung		Em ruột					
8.9	Công ty cổ phần Giao nhận Kho vận Ngoại thương Việt Nam (Vinatrans)		Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc			2.872.800	10,88%	
8.10	Công ty CP Giao nhận Kho vận Miền Trung (Vinatrans Đà Nẵng)		Thành viên HĐQT					
8.11	Công ty Cổ phần Giao nhận Vận tải Ngoại thương (VNT Logistics)		Thành viên HĐQT			826.875	3,1%	
9	Ông Nguyễn Ngọc Nhiên		P.TGD			472	0.002%	
9.1	Nguyễn Ngọc Lung		Bố đẻ					

9.2	Nguyễn Thị Vân		Mẹ đẻ					
9.3	Hồ Đắc Nam Sâm		Vợ					
9.4	Nguyễn Ngọc Vân Anh		Con đẻ					
9.5	Nguyễn Ngọc Phương Anh		Con đẻ					
9.6	Nguyễn Xuân Vũ		Anh ruột					
9.7	Nguyễn Xuân Hiền		Anh ruột					
9.8	Nguyễn Thị Bích Ngọc		Chị ruột					
9.9	Nguyễn Thị Ánh Sơn		Chị ruột					

9.10	Trần Thị Lựu		Chị dâu					
9.11	Phạm Thị Hiếu		Chị dâu					
9.12	Nguyễn Văn Luyện		Anh rể					
9.13	Vũ Hoàng Châu		Anh rể					
9.14	Công Tăng Tôn Nữ Á Nam		Mẹ vợ					
9.15	Hồ Đắc Nam Trân		Chị vợ					
9.16	Hồ Đắc Nam Phương		Chị vợ					
9.17	Hồ Đắc Duy Tân		Em vợ					

10	Lê Thị Ngọc Anh	058C 797479	KTT			31.820	0.12%	
10.1	Phạm Thị Liễu		Mẹ					
10.2	Thái Ngọc Anh Phương		Con					
10.3	Thái Ngọc Anh Vũ		Con					
10.4	Lê Văn Nhi		Anh ruột					
10.5	Lê Thị Ngọc Ánh		Em ruột					
10.6	Lê Thị Bạch Tuyết		Em ruột					
10.7	Lê Văn Lộc		Em ruột					

10.8	Nguyễn Thị Lợi		Chị dâu					
10.9	Nguyễn Thị Thanh Trúc		Em dâu					
10.1 1	Công ty CP Transimex		Trưởng BKS			14.498.804	54,95%	
10.1 2	Công ty CP Vinalink Logistics		Thành viên BKS					
11	Lê Văn Hùng	068C207579	Trưởng BKS					
11.1	Trần Thị Mười		Mẹ					
11.2	Võ Thị Kim Ngân		Vợ					
11.3	Lê Trí Dũng		Con					

11.4	Lê Ngân Hà		Con					
11.5	Lê Văn Hiến		Anh					
11.6	Lê Thị Hương		Em					
11.7	Lê Thị Hường		Em					
11.8	Võ Văn Sang		Cha vợ					
11.9	Võ Thị Phương Oanh		Chị dâu					
11.1 0	Trần Văn Bình		Em rể					
11.1 1	Nguyễn Thanh Tuấn		Em rể					
11.1 2	Công ty CP XNK&ĐT Chợ Lớn (Cholimex)		TV BKS					
11.1 3	Công ty CP Transimex		GD Tài chính			14.498.804	54,95%	
11.1 4	Công ty CP Dịch vụ Bến Thành		CT HĐQT					
11.1 5	Công ty CP Logistics Vinalink		TV HĐQT			2021		
11.1 6	Công ty CP Thủy Đặc Sản		TV HĐQT			2021		
11.1 7	Công ty CP Thương mại Phú Nhuận		TV HĐQT			2021		
11.1 8	Công ty CP Garmex Sài Gòn		TV HĐQT			2021		
11.1 9	Công ty Cổ phần Cảng Mĩpec		TV BKS					
12	Phan Phương Tuyền		TV BKS			16.474	0,06%	
12.1	Trang Hoàng Trung		Chồng					
12.2	Trang Hoàng Long		Con					

12.3	Trang Hoàng Phúc		Con					
12.4	Phan Ngọc Vân		Chị					
12.5	Phan Thị Ngọc Phượng		Chị					
12.6	Phan Phi Phong		Anh					
12.7	Phan Hùng Phương		Anh					
12.8	Công ty TNHH Konoike Vina		Kế toán trưởng					
12.9	Công ty Transimex		TV BKS			14.498.804	54,95%	
12.10	Công ty CP Vinalink Logistics		Trưởng BKS					
13	Nguyễn Hồng Kim Chi		TV BKS					
13.1	Nguyễn Hồng Đức		Cha					
13.2	Đại Hào		Mẹ					
13.3	Trần Thị Búp		Mẹ chồng					
13.4	Vũ Huy Thanh		Chồng					
13.5	Vũ Gia Trúc		Con					
13.6	Nguyễn Hồng Ngọc Diệp		Em					
13.7	Nguyễn Đại Hồng Phúc		Em					
13.8	Bùi Vinh Sang		Em rể					
13.9	Nguyễn Đại Hồng Nhung		Em					
13.10	Tăng Quốc Hào		Em rể					
13.11	Nguyễn Đại Hồng Quế		Em					
13.12	Nguyễn Thành Trung		Em rể					
13.13	Công ty CP Transimex		Kế Toán trưởng			14.498.804	54,95%	

13.1 4	Công ty CP Vinafreight		TV BKS					
13.1 5	Công ty CPLogistics Vĩnh Lộc		Trưởng BKS					
13.1 6	Công ty CP Giao nhận Vận tải Miền Trung (Vinatrans Đà Nẵng)		Trưởng BKS					
13.1 7	Công ty TNHH MTV Đầu Tư Long An		Kế toán trưởng					
14	Lê Quang Huy		Thư ký Công ty, Người được ủy quyền CBTT			5.250	0.02%	
14.1	Nguyễn Thị Trang Thanh		Vợ					
14.2	Lê Thanh Nhiên		Con					
14.3	Lê Nam Chi		Con					
14.4	Lê Thị Thanh Thúy		Chị ruột					
14.5	Lê Thị Ngọc Thư		Chị ruột					
14.6	Lê Quang Hoàng		Em ruột					
14.7	Lê Quang Phú Hải		Em ruột					
14.8	Lê Hương Thùy		Em ruột					
14.9	Lê Kim Thi		Em ruột					
14.1 0	Lê Minh Thông		Em ruột					
14.1 1	Lê Quang Thái Hòa		Em ruột					
14.1 2	Nguyễn Văn Ấn		Bố vợ					
14.1 3	Nguyễn Thị Huệ		Mẹ vợ					
14.1 4	Nguyễn Thị Ngọc Trang		Chị vợ					

14.1 5	Nguyễn Thanh Tâm		Em vợ					
14.1 6	Nguyễn Thị Ngọc Thi		Em vợ					
14.1 7	Nguyễn Thanh Sử		Em vợ					
14.1 8	Nguyễn Minh Triết		Em vợ					
14.1 9	Nguyễn Bích Lâm	CT. HĐQT	Anh rể					
14.2 0	Nguyễn Thị Diệu Chi		Em dâu					
14.2 1	Dương Thị Ngọc Diệp		Em dâu					
14.2 2	Cao Tấn Duy		Em rể					
14.2 3	Trần Minh Khánh		Em rể					
14.2 4	Đặng Ngọc Toàn		Em rể					
14.2 5	Nguyễn Thị Quỳnh Anh		Em dâu					

2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty/ Transactions of internal persons and affiliated persons with shares of the company

Stt No.	Người thực hiện giao dịch Transaction executor	Quan hệ với người nội bộ Relationship with internal persons	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ Number of shares owned at the beginning of the period		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thường...) Reasons for increasing, decreasing (buying, selling, converting, rewarding, etc.)
			Số cổ phiếu Number of shares	Tỷ lệ Percentage	Số cổ phiếu Number of shares	Tỷ lệ Percentage	
1	Công ty CP Transimex		4.544.895	54.26%	14.498.804	54.95%	Mua, được chia cổ tức bằng cổ phiếu và Thực hiện hiện quyền mua cổ phiếu

							do công ty phát hành ra công chứng cho cổ đông hiện hữu.
2	Công ty CP Giao nhận Kho vận Ngoại thương Việt Nam (Vinatrans)		912.000	10.88%	2.376.000	10.88%	Được chia cổ tức bằng cổ phiếu và Thực hiện quyền mua cổ phiếu do công ty phát hành ra công chứng cho cổ đông hiện hữu.
3	Công ty CP Giao nhận Vận tải Miền Trung		49.500	0.59%	0	0%	Thoái vốn
4	Công ty CP Giao nhận Vận tải Ngoại thương (VNT Logistics)		262.500	3,1%	787.500	3.1%	Được chia cổ tức bằng cổ phiếu và Thực hiện quyền mua cổ phiếu do công ty phát hành ra công chứng cho cổ đông hiện hữu.
5	Nguyễn Bích Lân	Chủ Tịch HĐQT	120.375	1.44%	244.108	0.92%	Như trên
6	Bùi Tuấn Ngọc	Thành viên HĐQT (miễn nhiệm 22/04/2021)	0	0%	19.320	0.07%	Được chia cổ tức bằng cổ phiếu và được phân phối mua sau khi chào bán không hết cổ phiếu
7	Lê Duy Hiệp	Thành viên HĐQT	0	0%	16.800	0.06%	Như trên
8	Nguyễn Huy Diệu	Thành viên HĐQT	525	0.002%	18.453	0.07%	Như trên
9	Nguyễn Anh Minh	Thành viên HĐQT	50	0.0002%	16.852	0.06%	Như trên
10	Chu Việt Cường	Thành viên HĐQT	0	0%	16.800	0.06%	Như trên

11	Nguyễn Hồng Sơn	Thành viên HĐQT (từ 22/04/2021, từ nhiệm 01/11/2021)	4.000	0.048%	26.680	0.10%	Như trên
12	Nguyễn Ngọc Nhiên	Phó Tổng Giám đốc	150	0.002%	472	0.002%	Như trên
13	Lê Thị Ngọc Anh	Kế toán trưởng	5.835	0.07%	31.820	0.12%	Như trên
14	Phan Phương Tuyền	Thành viên BKS	1.230	0.015%	16.474	0,06%	Như trên
15	Lê Quang Huy	Thư ký	0	0%	5.250	0.02%	Như trên
16	Bùi Minh Tuấn	Người liên quan của ông Bùi Tuấn Ngọc	12.000	0.15%	54.600	0.21%	Như trên

IX. Các vấn đề cần lưu ý khác/Other significant issues

Nơi nhận:

Recipients:

- Lưu: VT, ...

- Archived: ...

**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHAIRMAN OF THE BOARD OF
DIRECTORS**

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

(Sign, full name and seal)



NGUYỄN BÍCH LÂN